

P, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Số:151/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu Tr**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Kế S, xã Phú D, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: **Anh Võ Anh Q**; sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Xuân Th, xã Vinh X, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Võ Anh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Võ Nguyễn Khải Ng, sinh ngày 21/12/2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Võ Song V, sinh ngày 12/01/2016 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Võ Anh Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn. Chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001791 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T. Trả lại cho chị Tr 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thanh Vân